

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 14-9-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Mãng.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Thiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà LTC. Địa chỉ: Bản LT, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt tại phiên tòa.
2. *Bị đơn:* Ông QVT. Địa chỉ: Bản NL, xã HT, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà LTC trình bày:

Ngày 30/5/2019 bà có cho ông QVT ở bản NL, xã HT, huyện ML, tỉnh SL vay số tiền 17.000.000, đồng. Thời hạn vay 01 tháng đến 30/6/2019 phải thanh toán trả nợ. Đến nay ông QVT không trả nợ.

Nguyên đơn bà LTC yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông QVT phải thanh toán trả số tiền còn nợ là 17.000.000, đồng (mười bảy triệu đồng) và tính lãi theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đưa ra tài liệu chứng cứ gồm:

Một “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 30/5/2019;

Bị đơn ông QVT đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông QVT.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà LTC yêu cầu ông QVT phải thanh toán trả số tiền là 17.000.000, đồng (mười bảy triệu đồng) và tính lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

Ông QVT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông QVT đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt ông QVT.

[2] Xét về yêu cầu của nguyên đơn bà LTC:

Buộc ông QVT phải thanh toán trả số tiền còn nợ là 17.000.000, đồng (mười bảy triệu đồng) và tính lãi theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đưa ra tài liệu chứng cứ gồm: Một “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 30/5/2019 có đầy đủ chữ ký của hai bên.

Ông QVT đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn bà LTC cung cấp thể hiện việc ông QVT và bà LTC đã ký kết hợp đồng vay tiền, quá trình thực hiện hợp đồng ông QVT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ.

Từ những chứng cứ đã được phân tích đánh giá trên. Căn cứ vào khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Có đủ căn cứ xác định bị

đơn ông QVT đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà LTC. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà LTC: Buộc ông QVT phải thanh toán trả số tiền nợ gốc là 17.000.000, đồng (mười bảy triệu đồng).

Về lãi suất: Do đến hạn trả nợ ông QVT không trả nợ gốc, bên nguyên đơn yêu cầu tính lãi, nên cần chấp nhận lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 30/6/2019 đến ngày 14/9/2021 là 2 năm 2 tháng 15 ngày = 26 tháng 15 ngày.

Lãi suất được tính $10\%/năm : 12 \text{ tháng} = 0,83\%/tháng$;

Tiền gốc là 17.000.000, đồng $\times 0,83\% = 141.000$, đồng/1 tháng $\times 26$ tháng 15 ngày = 3.736.000, đồng (được làm tròn).

Như vậy ông QVT phải thanh toán trả nợ cho bà LTC:

Số tiền vay gốc là 17.000.000, đồng và lãi là 3.736.000, đồng. Tổng cộng là 20.736.000, đồng (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

[3] Về án phí:

Ông QVT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền nguyên đơn được chấp nhận là 20.736.000, đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Buộc ông QVT phải thanh toán trả cho bà LTC số tiền vay gốc là 17.000.000, đồng và lãi là 3.736.000, đồng. Tổng cộng là 20.736.000, đồng (hai mươi triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

2. Về án phí:

Ông QVT phải chịu 1.036.000, đồng (một triệu không trăm ba mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà LTC số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000, đồng (năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0002197 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Báo cho bà LTC biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/9/2021.

Bị đơn ông QVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn